

Số: /TB-THPTLC

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục 2018 cho học sinh lớp 10 Năm học 2024 - 2025

Thực hiện Công văn số 715/SGDDĐT-QLCLGD ngày 13/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn 883/SGDDĐT-KHTC ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Sở GDĐT về việc thông báo chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2024 - 2025 tại các trường công lập và trung tâm GDTX;

Căn cứ vào thực tế về đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất của trường trong năm học 2024 - 2025, Trường Trung học phổ thông (THPT) Liên Chiểu thông báo việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục 2018 cho học sinh lớp 10 năm học 2024 - 2025 như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2024 - 2025

Năm học 2024 - 2025 chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp của Trường là 10 lớp, với số lượng là 440 học sinh.

2. Nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục cấp THPT năm 2018

a) Nội dung giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh); Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học.

Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hóa sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2: **không có.**

b) Thời lượng giáo dục

Học kỳ 1 dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết học 45 phút.

Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp trung học phổ thông

| Nội dung giáo dục | | Số tiết/ năm học/lớp |
|--|-------------------------------------|-------------------------|
| Môn học bắt buộc | Ngữ văn | 105 |
| | Toán | 105 |
| | Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) | 105 |
| | Lịch sử | 52 |
| | Giáo dục thể chất | 70 |
| | Giáo dục quốc phòng và an ninh | 35 |
| Môn học lựa chọn | Địa lí | 70 |
| | Giáo dục kinh tế và pháp luật | 70 |
| | Vật lí | 70 |
| | Hóa học | 70 |
| | Sinh học | 70 |
| | Công nghệ | 70 |
| | Tin học | 70 |
| Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề) | | 105 |
| Hoạt động giáo dục bắt buộc | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | 105 |
| Nội dung giáo dục của địa phương | | 35 |
| Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn) | | 997 |
| Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn) | | 28,5 |

3. Tổ chức các nhóm môn học lựa chọn

Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình của cấp trên; căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, nhà trường tổ chức để học sinh đăng ký lựa chọn các môn lựa chọn trên cơ sở các nhóm môn đề xuất.

| TT | Kí hiệu lớp | Môn học/HĐGD bắt buộc | Nhóm các môn học lựa chọn | Chuyên đề học tập | Số lớp dự kiến | Số lượng học sinh |
|-----------------|-------------|--|--|--------------------------------|----------------|-------------------|
| 1 | TN1 | 1. Ngữ văn 2. Toán 3. Tiếng Anh | Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học | Toán; Vật lí; Hóa học | 3 | 132 |
| 2 | TN2 | 4. Lịch sử 5. Quốc phòng - An ninh | Hóa học, Sinh học, Công nghệ (Thiết kế), Địa lí | Toán Hóa học Sinh học | 1 | 44 |
| 3 | TN3 | 6. Giáo dục thể chất 7. Hoạt động Trải nghiệm - Hướng nghiệp | Vật lí, Tin học, Công nghệ (Thiết kế), Giáo dục kinh tế và pháp luật | Vật lí Tin học; Ngữ văn | 2 | 88 |
| 4 | XH1 | 8. Nội dung Giáo dục địa phương | Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Vật lí | Ngữ văn; Địa lý; Lịch sử | 2 | 88 |
| 5 | XH2 | | Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Công nghệ (Trồng trọt) | Toán; Ngữ văn; Địa lí | 2 | 88 |
| Tổng số: | | | | | 10 | 440 |

Môn Âm nhạc và Mỹ thuật chưa có giáo viên nên tạm thời chưa lựa chọn

4. Cách tổ chức lớp học

Học sinh nhận phiếu đăng ký tại văn thư, thực hiện đăng ký 3 nguyện vọng (NV1, NV2, NV3) về việc chọn tổ hợp môn. Mỗi nhóm môn lựa chọn phải có tối thiểu 40 học sinh đăng ký thì nhà trường mới tổ chức lớp học.

Trong trường hợp số học sinh đăng ký nhiều hơn số học sinh theo quy định thì sẽ lấy điểm từ cao xuống đến khi đủ chỉ tiêu. Các em có điểm xét tuyển thấp

hơn phải chuyển sang nguyện vọng 2, đủ chỉ tiêu nguyện vọng 2 sẽ chuyển sang nguyện vọng 3.

Nếu số lượng học sinh đăng kí ít hơn 40 thì nhà trường không tổ chức lớp học đó và học sinh sẽ được xếp vào học theo nguyện vọng 2, nếu lớp đủ chỉ tiêu nguyện vọng 2 sẽ chuyển sang nguyện vọng 3.

Tùy theo điều kiện thực tế đăng kí có thể tăng hoặc giảm số lớp so với dự kiến ban đầu. Các tiêu chí để xét là: Nguyện vọng đăng kí của học sinh, điểm thi tuyển, điểm trung bình các môn trong tổ hợp lựa chọn của năm lớp 9.

Trên đây là Thông báo triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10 năm học 2024 - 2025, Trường THPT Liên Chiểu thông tin đến học sinh, phụ huynh được biết ./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng;
- TTCM;
- Dán thông báo;
- Website trường;
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Minh